

Số: 1317/2017/QĐST-HC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Quyên

2. Bà Lê Thị Nhung

Căn cứ vào Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật Tổ tụng hành chính;

Xét thấy:

- Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị M ghi là người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Văn D (vì ông D bị mất năng lực hành vi tố tụng hành chính) khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy các quyết định: Văn bản trả lời số 2954/UBND-BTGPMB ngày 14/05/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc trả lời đơn đề nghị làm rõ tiêu cực, bớt xén tiền bồi thường, hỗ trợ về đất ở, mồ mã, hỗ trợ đời sống, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề và hỗ trợ tái định cư của ông Nguyễn Văn D; Quyết định số 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc công nhận số tiền đã bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng Phim trường do Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư tại xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Văn D và Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D.

* Xét về việc cho rằng ông Nguyễn Văn D là người bị mất năng lực hành vi tố tụng hành chính:

Bà Nguyễn Thị M ghi trong đơn là người đại diện theo pháp luật của ông D khởi kiện vụ án hành chính trên vì bà cho rằng ông D là người mất năng lực

hành vi tố tụng hành chính. Căn cứ theo Khoản 2, 3 Điều 54 quy định về năng lực hành vi tố tụng hành chính của đương sự như sau:

“2. Năng lực hành vi tố tụng hành chính là khả năng tự mình thực hiện quyền, nghĩa vụ trong tố tụng hành chính hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng hành chính.

3. Đương sự là người từ đủ mười tám tuổi trở lên có đầy đủ năng lực hành vi tố tụng hành chính, trừ người mất năng lực hành vi dân sự hoặc pháp luật có quy định khác...”.

Như vậy nếu cho rằng ông D bị mất năng lực hành vi tố tụng hành chính thì phải xác định ông D bị mất năng lực hành vi dân sự.

Theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự 2015 thì chỉ được xác định một người bị mất năng lực hành vi dân sự khi có quyết định của Tòa án tuyên bố người này mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, phía người khởi kiện đã xác định rằng ông D chưa bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự bằng một quyết định có hiệu lực pháp lực của Tòa án theo như quy định trên. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không đủ cơ sở để cho rằng ông D là người mất năng lực hành vi dân sự. Còn việc người khởi kiện yêu cầu căn cứ vào Quyết định đình chỉ số 49/2015/QĐST-HC ngày 16/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện C để xác định ông D bị mất năng lực hành vi tố tụng hành chính thì Hội đồng xét xử không chấp nhận vì không đúng theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự 2015.

** Xét về tư cách người đại diện cho ông Nguyễn Văn D để khởi kiện vụ án:*

Theo nội dung Văn bản sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2016 và đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2016, bà M là người trực tiếp ký tên với tư cách là người đại diện theo pháp luật của ông D (vợ ông D). Tuy nhiên như nhận định trên, chưa có quyết định của Tòa án tuyên bố ông D là người mất năng lực hành vi dân sự nên bà M không thể đại diện cho ông D với tư cách là người đại diện theo pháp luật để khởi kiện vụ án hành chính ngoại trừ trường hợp đại diện theo ủy quyền. Nhưng trong vụ án này ông D cũng không ủy quyền cho bà M khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, đảm bảo cho các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Luật Tố tụng hành chính 2015.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị M tự xác định là người đại diện theo pháp luật của ông D khởi kiện vụ án hành chính vì bà cho rằng ông D là người mất năng lực hành vi tố tụng hành chính. Tuy nhiên, chưa có quyết định của Tòa án tuyên bố ông D là người mất năng lực hành vi dân sự nên bà M không có quyền khởi kiện vụ án này với tư cách là người đại diện theo pháp luật của ông D. Do đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 123; Điểm h Khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính 2015, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ theo Điểm a Khoản 1 Điều 123 Luật tố tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử xét thấy ông D chưa bị Tòa án tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự, do đó, bà M không thể là người đại diện theo pháp luật cũng không phải là người đại diện theo ủy quyền của ông D để khởi kiện vụ án này. Nói cách khác, Bà M không có quyền khởi kiện với tư cách là người đại diện theo pháp luật của ông D nên việc đình chỉ giải quyết là có căn cứ đúng pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 298/HCST ngày 19 tháng 12 năm 2016 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1954

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Số 355 Đường B, Ấp 1A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Trương Nguyễn Lữ H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 39/22A Đường H, Phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

2/ Ủy ban nhân dân huyện C.

Trụ sở: Khu phố 07 Thị trấn A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C:

Ông Nguyễn Việt D1, sinh năm 1972 – Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960 – Phó Trưởng ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về án phí sơ thẩm: Người khởi kiện không phải nộp. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0031722 ngày 16/12/2016.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thế Trọng